

Số: 980/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Đa, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 963/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Ông Trịnh Hữu L**, sinh năm 1960; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số XX, ngõ V, phường T, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Bà Nguyễn Thị S**, sinh năm 1958; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số XX, ngõ V, phường T, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Hữu L và bà Nguyễn Thị S xây dựng gia đình với nhau từ năm 1983. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên đã ly hôn năm 1992. Sau khi ly hôn, nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ông bà đã đăng ký kết hôn lại vào ngày 30/8/2005 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đống Đa, Hà Nội. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng không khắc phục được nên đã ly thân. Nay ông L, bà S xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ và xin được thuận tình ly hôn. Như vậy, thấy mâu thuẫn giữa ông Trịnh Hữu L và bà Nguyễn Thị S thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông bà cho ông bà được thuận tình ly hôn theo Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Ông L, bà S có 02 con chung, là Trịnh Hữu D, sinh ngày 07/6/1984 và Trịnh Hữu T, sinh ngày 14/9/1988. Hiện 02 con chung của ông bà đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Ông L, bà S không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ chung: Ông L, bà S không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về lệ phí: Ông L tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Hữu L và bà Nguyễn Thị S.

- **Về con chung:** Xác nhận ông L, bà S có 02 con chung, là Trịnh Hữu D, sinh ngày 07/6/1984 và Trịnh Hữu T, sinh ngày 14/9/1988. Hiện 02 con chung của ông bà đều đã trưởng thành nên không xem xét.

- **Về tài sản chung** (động sản, bất động sản): Ông L, bà S không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về công nợ chung: Ông L, bà S không có khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trịnh Hữu L và bà Nguyễn Thị S phải nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, ông L đã nộp theo Biên lai số 0069477 ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, nay được trừ vào tiền lệ phí ly hôn; xác nhận ông L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- UBND phường T,
quận Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ BẠCH PHƯỢNG